



ĐÓNG GÓP CỦA TẦNG LỚP TRÍ THỨC ĐỐI VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở HÀ TĨNH (1930–1945)

Đỗ Mạnh Hùng*

Đại học Huế, 3 Lê Lợi, Huế, Việt Nam

Tóm tắt. Tầng lớp trí thức có một vai trò quan trọng trong tiến trình lịch sử Việt Nam từ 1930 đến 1945. Đây là vấn đề khoa học thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Bài viết tập trung phân tích những đóng góp của tầng lớp trí thức đối với phong trào cách mạng ở một địa phương có tính điển hình là Hà Tĩnh từ 1930 đến 1945 trên các khía cạnh: quá trình chuyển biến của trí thức trở thành những cán bộ lãnh đạo của Đảng bộ Cộng sản các cấp, góp phần tạo ra sự chuyển biến của phong trào cách mạng Hà Tĩnh những năm 1930–1939 và là nhân tố quan trọng tạo nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 tại địa phương. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần khẳng định quan điểm, chính sách đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với tầng lớp trí thức.

Từ khóa: đóng góp, trí thức, Hà Tĩnh

1. Đặt vấn đề

Hà Tĩnh là vùng đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống lịch sử và văn hoá. Con người Hà Tĩnh cần cù lao động, giàu lòng yêu nước, chân chất thủy chung, thông minh và hiếu học. Nơi đây đã cống hiến cho đất nước rất nhiều nhân tài hào kiệt, trong đó có tầng lớp trí thức với những đóng góp lớn đối với lịch sử dân tộc và quê hương. Do đó, khi nói đến Hà Tĩnh, đến lịch sử và văn hoá Hà Tĩnh là phải nói đến sự đóng góp của đội ngũ trí thức với vai trò tiên phong và những giá trị của các hoạt động do tầng lớp này tạo ra. Đội ngũ đó bao gồm trí thức Nho học cấp tiến, quan lại, trí thức làm việc trong các công sở, bộ máy chính quyền của chế độ thực dân; là giáo viên, sinh viên, học sinh, là nhà văn, nhà báo,, v.v. Lịch sử đấu tranh của Hà Tĩnh từ 1930 đến Cách mạng tháng Tám 1945 đã khẳng định vai trò của trí thức đối với tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc và địa phương trong một thời kỳ lịch sử có những nét đặc thù.

2. Nội dung

2.1. Quan niệm về tầng lớp trí thức

Một trong những đặc điểm của tầng lớp trí thức là sớm nhận ra quy luật vận động của lịch sử, đi đầu trong các phong trào cách mạng. Bàn về vấn đề này, Nguyễn Văn Khánh viết: “Là

*Liên hệ: hungdhsphue@gmail.com

những người có hiểu biết cao so với tầng lớp xã hội khác, trí thức rất nhạy bén trong việc tiếp nhận các trào lưu tư tưởng và quan điểm chính trị mới. Họ thường đóng vai trò lực lượng “châm ngòi”, “ngòi nổ” của nhiều biến cố chính trị và các phong trào xã hội. Tình hình đó đã được nhiều nước trên thế giới chứng minh là đúng đắn [8, Tr. 19]. Tầng lớp trí thức Việt Nam ở những thời kỳ khác nhau có thể có những đặc điểm khác nhau về hoàn cảnh xã hội, về nhiệm vụ lịch sử, về cách thức tư duy và hành động, nhưng đặc điểm chung nhất giữa các thế hệ trí thức Việt Nam là “sự gắn bó máu thịt của trí thức Việt Nam với dân tộc, v.v. Họ cùng với dân tộc nổi chìm trong dòng lịch sử: hưng thịnh hay suy vong, vinh quang hay tủi nhục, thất bại hay thành công” [9, Tr. 5]. Ở nhiều thời kỳ lịch sử, với nhãn quan chính trị sắc bén của mình, tầng lớp trí thức chính là lực lượng tiên phong, lãnh đạo các phong trào, các cuộc cách mạng xã hội. Tầng lớp này luôn gắn bó cùng đất nước trên một tinh thần dân tộc sâu nặng. Trọng nghĩa khinh tài, khí khái, dấn thân, đặc điểm đó nhiều ít thể hiện ở mỗi người khác nhau, nhưng cái chung của họ luôn là gắn bó máu thịt với quốc gia dân tộc, quê hương.

Dưới thời thuộc địa, sự thay đổi trong nội dung giáo dục cũng làm cho khối lượng kiến thức và trình độ hiểu biết của tầng lớp trí thức Tây học phong phú hơn, toàn diện hơn so với tầng lớp trí thức Nho học. Mục đích ban đầu của tầng lớp trí thức Tây học là học tập để tìm được việc làm kiếm sống, nhưng dần dần với trình độ tân học ngày càng cao, với việc tiếp nhận các học thuyết tư tưởng tiến bộ, với sự mở rộng các lĩnh vực học thuật để hòa nhập được với văn hóa thế giới, tầng lớp trí thức dần ý thức được vai trò của mình trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

2.2. Hà Tĩnh – nơi sản sinh đông đảo tầng lớp trí thức yêu nước

Quá trình hình thành đội ngũ trí thức Hà Tĩnh có thể nói là gắn với hình ảnh ông đồ Nghệ – biểu tượng của người giàu chữ nghĩa, giỏi văn chương. So với kinh kỳ, tứ trấn thì tầng lớp trí thức Hà Tĩnh xuất hiện muộn hơn. Năm Ất Mão (1075), nhà Lý mở khoa thi *Minh kinh bác sĩ* và *Nho học tam trường* đầu tiên thì mãi 200 năm sau ở làng Bà Hồ ven núi Hồng Lĩnh mới có Đào Tiêu đỗ Trạng nguyên năm Ất Hợi (1275) đời vua Trần Thánh Tông. Lịch sử hình thành đội ngũ trí thức Hà Tĩnh cũng bắt đầu từ đó cùng với việc mở mang việc học. Trải qua các triều Trần, Lê, Mạc và Nguyễn, Hà Tĩnh có 145 người đỗ đại khoa, so với các tỉnh khác không nhiều nhưng so với dân số của Hà Tĩnh lúc bấy giờ thì tỷ lệ rất cao, cứ 1.500 đến 2.000 dân thì có một người đỗ; gần 500 người đỗ Hương giải, Cử nhân [15]. Trong số các nhà khoa bảng, nhiều người trở thành công khanh, có vị trí cao trong quan trường, một số là tể phụ triều đình như Nguyễn Văn Giai, Nguyễn Nghiễm, Nguyễn Khản, v.v., nhưng cũng có nhiều người chỉ là “ông đồ Nghệ đeo khăn gói đỏ” đi tìm nơi cần chữ để truyền bá việc học cho đời, góp phần đào tạo nhân tài cho mọi miền đất nước.

Cùng với sự đô hộ của thực dân Pháp, một nền giáo dục tân học từng bước được xác lập với chữ Pháp và chữ quốc ngữ, gắn liền với quá trình đó là sự suy giảm từng bước và đi đến chấm dứt của nền giáo dục Nho học ở nước ta vào năm 1919. Vì vậy, dưới thời Pháp thuộc, tầng lớp trí thức Hà Tĩnh gồm 2 bộ phận.

Thứ nhất, lớp trí thức cựu học như Hoàng Giáp Nguyễn Khắc Niêm; các Tiến sĩ Ngô Đức Kế, Nguyễn Xuân Đán, Nguyễn Mai, Nguyễn Văn Trình; Phó bảng Nguyễn Xuân Đàm; các Cử nhân Hoàng Xuân Viên, Kiều Hữu Hỷ, Phạm Xuân Chính, Phạm Lê Duyên, v.v. và rất nhiều tú tài, là học trò nhất, nhì, tam trường cùng đông đảo nho sĩ ở nông thôn. Các nhà khoa bảng không chỉ tinh thông Nho học, nhiều người còn giỏi Tây học như Hoàng Giáp Niêm, Nguyễn Xuân Đán, Ngô Đức Kế, Lê Văn Huân, v.v.

Thứ hai, lớp trí thức tân học khá đông đảo, nhưng do những hạn chế của chế độ giáo dục thuộc địa, nên ít người có học vị Tiến sĩ, Cử nhân, Tú tài, phần lớn chỉ có bằng Thành chung hoặc Cao đẳng tiểu học. Lớp trí thức này gồm các nhà hoạt động cách mạng như Trần Phú, Hà Huy Tập, Nguyễn Trọng Nhạ, Trần Hữu Chương, Lê Viết Lượng, Nguyễn Tạo, Ngô Đức Đệ, Trần Hữu Toàn, v.v.; nhiều người có kiến thức văn hóa sâu rộng, giỏi nhiều ngoại ngữ như Lê Văn Nụ, Lê Văn Kỳ, Trần Quốc Nghệ, Lê Duy Khang, Nguyễn Đồng Chi, v.v.; một số người là viên chức công sở Pháp và Nam triều như Nguyễn Quát, Nguyễn Đức Trà, v.v.; nhiều người là giáo viên như Đỗ Đức Chúc, Trần Hậu Toàn, Lê Thoan, Bùi Trường Chính, Lê Khả Kế, v.v.; các trí thức là văn nghệ sĩ như Nguyễn Phan Chánh, Nguyễn Kỳ, Thái Can, Quỳnh Dao, Xuân Diệu, Huy Cận, Ngô Hòa, Xuân Từ, Xuân Thiều, Lương Sĩ Cẩm, Cẩm Lai, Hoàng Trinh, Lê Quốc Hoài, Trần Hữu Thường, v.v. cùng với nhiều sinh viên đại học, cao đẳng và học sinh.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, nhiều thế hệ trí thức Hà Tĩnh tiếp tục dấn thân hoặc sau bao trăn trở đã tìm đến với cách mạng, trở thành những trí thức tiêu biểu của nước nhà như Phan Anh, Hoàng Xuân Hãn, Lê Văn Thiêm, Nguyễn Khắc Viện, v.v. Cũng từ đây, truyền thống hiếu học, khổ học của Hà Tĩnh ngày càng được phát huy cao độ, trở thành tinh thần dẫn đầu cả nước trong việc xóa mù chữ năm 1948, và có một “làng học Cẩm Bình” là lá cờ đầu của ngành giáo dục cả nước. Đó cũng chính là nền tảng để tạo nên một đội ngũ trí thức hùng hậu cho Hà Tĩnh hiện nay.

2.3. Những đóng góp của tầng lớp trí thức Hà Tĩnh đối với quê hương từ 1930 đến 1945

2.3.1. Trí thức Hà Tĩnh chuyển biến trở thành những cán bộ lãnh đạo của Đảng bộ Cộng sản các cấp

Đặc điểm khái quát của phong trào dân tộc dân chủ Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 là sự tồn tại và phát triển hai loại hình phong trào yêu nước và cách mạng. Đó là phong trào dân tộc tư sản tiếp tục phát triển và phong trào dân tộc vô sản mới hình thành. Sự tồn tại và phát triển của hai phong trào yêu nước tư sản và vô sản dẫn đến cuộc đấu tranh với nhau để xác lập địa vị của mình trong đời sống chính trị của dân tộc với nhiều hình thức, biện pháp đấu tranh. Đồng thời có những tầng lớp xã hội, những tổ chức chính trị trong một thời gian nhất định giao động giữa hai phong trào đó, rồi cuối cùng mới ngã hẳn về một

trong hai phong trào trên. Trong bối cảnh đó, cùng với nhân dân cả nước, đội ngũ trí thức Hà Tĩnh đã tham gia tích cực phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam những năm 1925–1930.

Ngày 14-7-1925, một số trí thức Hà Tĩnh là các cựu tù chính trị và giáo viên như Lê Văn Huân, Nguyễn Đình Kiên, Trần Phú, Hà Huy Tập cùng với Trần Mộng Bạch, Tôn Quang Phiệt, Đặng Thai Mai, v.v. đã lập ra Hội Phục Việt. Chủ trương của hội là lãnh đạo quần chúng trong nước và liên lạc với các dân tộc bị áp bức trên thế giới nhằm đánh đổ đế quốc, xây dựng một xã hội bình đẳng, bác ái. Sau khi thành lập, Hội Phục Việt là một trong những tổ chức phát động phong trào đấu tranh đòi thả nhà yêu nước Phan Bội Châu (11-1925) và tổ chức lễ truy điệu chí sĩ Phan Châu Trinh (3-1926), thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, trong đó học sinh, sinh viên là lực lượng hăng hái nhất. Sau các phong trào này, để tránh sự đàn áp của thực dân Pháp, Hội Phục Việt đổi tên thành Hội Hưng Nam, Việt Nam Cách mạng Đảng, rồi Việt Nam Cách mạng đồng chí hội và cuối cùng là Tân Việt Cách mạng Đảng (14-7-1928). Trong quá trình hoạt động, do chịu ảnh hưởng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, nội bộ của Tân Việt Cách mạng Đảng bị phân hóa, diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai khuynh hướng cách mạng vô sản và tư sản, cuối cùng xu hướng cách mạng vô sản thắng thế. Một số đảng viên tiên tiến, trong đó nhiều trí thức quê Hà Tĩnh như Trần Phú, Hà Huy Tập đã ngã sang Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, số còn lại chuẩn bị để tiến tới thành lập một chính đảng kiểu mới theo chủ nghĩa Mác – Lênin.

Giữa lúc đó, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên có sự phân hóa sâu sắc, dẫn tới sự ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng (6-1929) và An Nam Cộng sản Đảng (8-1929). Việc thành lập hai tổ chức cộng sản trên đã tác động mạnh mẽ đến những hội viên tiên tiến trong tổ chức Tân Việt Cách mạng Đảng, dẫn đến sự ra đời của Đông Dương Cộng sản liên đoàn (9-1929). Ngày 31-12-1929, trong một con đò trên sông La gần phủ đường Đức Thọ, hội nghị thông qua các văn kiện chính thức của tổ chức này được tiến hành. Sự thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn đánh dấu bước ngoặt lịch sử của Tân Việt Cách mạng Đảng, khẳng định sự thắng thế của tư tưởng cộng sản trong hàng ngũ những người trí thức yêu nước lúc bấy giờ. Mặc dù hội nghị bị lộ, các đại biểu bị bắt, nhưng các tài liệu đều cất giấu được. Hà Tĩnh là địa bàn chiến lược của Tân Việt Cách mạng Đảng, tổ chức này có cơ sở hầu khắp các địa phương và trường học, số lượng hội viên đông, trong đó đa số là giáo viên, công chức và học sinh nên sự chuyển biến của tổ chức Tân Việt Cách mạng Đảng theo lập trường vô sản có tác động mạnh mẽ. *“Nhiều cán bộ, đảng viên Tân Việt Hà Tĩnh đã tìm gặp nhau trao đổi về mục đích tôn chỉ của Đảng, quyết tâm mau chóng chuyển sang tổ chức cộng sản”* [3, Tr. 73]. Do đó, đầu năm 1930, các chi bộ Đông Dương Cộng sản Liên đoàn lần lượt ra đời ở Can Lộc như Hữu Ngoại (Thiên Lộc), Cải Lương (Hậu Lộc), Trào Nha (Đại Lộc), v.v.

Trong khi đó, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hà Tĩnh là tổ chức tập hợp những thanh niên yêu nước, trong đó có đông đảo thành phần trí thức theo khuynh hướng vô sản, hoạt động chủ yếu là tuyên truyền, xây dựng hệ thống tổ chức, phát triển hội viên và huấn

luyện cán bộ. Đây là tỉnh bộ được xếp vào hàng quan trọng bậc nhất của Kỳ bộ Thanh niên Trung Kỳ: “*Những tỉnh xét về tầm quan trọng của sự phát triển của Hội Thanh Niên có thể được xếp theo thứ tự sau: 1. Nghệ An, 2. Hà Tĩnh, 3. Quảng Trị, 4. Quảng Ngãi, 5. Quảng Nam, 6. Thừa Thiên Huế. Mỗi tỉnh đó thành lập một đảng bộ có ủy ban chấp hành của nó là Tỉnh bộ. Quảng Bình, Phú Yên, Khánh Hòa chỉ có vài ủy viên. Điều đó đã được phát giác qua một cuộc xử án*” [13, Tr. 15, 16]. Tuy vậy, do đa số hội viên xuất thân từ thành phần tiểu tư sản, trí thức nên từ cuối năm 1928, Tỉnh bộ Thanh niên Hà Tĩnh quyết định đưa hội viên vào các đồn điền, vùng nông thôn để rèn luyện học tập nâng cao lập trường giai cấp công nhân, đồng thời trực tiếp tuyên truyền giác ngộ và tổ chức quần chúng đấu tranh. Nhờ vậy, hội viên đã xây dựng cho bản thân ý thức đầy đủ hơn về giai cấp, một sự giác ngộ về giai cấp vô sản thực sự, làm cho chủ nghĩa Mác – Lênin được truyền bá sâu rộng trong công nhân và nhân dân lao động. Kết quả là cuối năm 1929, Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Trường Tiểu học Pháp – Việt thị xã Hà Tĩnh được thành lập. Đây là chi bộ cộng sản đầu tiên ra đời ở Hà Tĩnh. Đầu năm 1930, các chi bộ Đông Dương Cộng sản đảng tiếp tục ra đời ở Phù Việt (Thạch Hà), Hà Linh (Hương Khê), Trường Tiểu học Thịnh Xá (Hương Sơn), Thái Yên (Đức Thọ).

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Để thống nhất về tổ chức và đưa phong trào cách mạng tiến lên, cuối tháng 3-1930, được sự phân công của Xứ ủy Trung Kỳ, Trần Hữu Thiệu đã triệu tập đại biểu của các chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn về tại bến đò Thượng Trụ (Can Lộc) để thành lập Đảng bộ lâm thời tỉnh Hà Tĩnh. Đảng bộ Hà Tĩnh được thành lập đánh dấu sự thắng lợi hoàn toàn của lập trường cách mạng vô sản trong cuộc đấu tranh để xác lập quyền lãnh đạo cách mạng tại địa phương.

Như vậy, dựa trên nền tảng tư tưởng đúng đắn là chủ nghĩa Mác – Lênin, tầng lớp trí thức Hà Tĩnh đã tự nguyện rời bỏ lập trường tư sản để chuyển sang lập trường vô sản, trở thành những đảng viên cộng sản và là những người lãnh đạo Đảng bộ Cộng sản các cấp. Tiêu biểu là Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương từ 10-1930 đến 4-1931, Hà Huy Tập – Tổng Bí thư của Đảng từ 7-1936 đến 3-1938; Nguyễn Châu – Bí thư Tỉnh ủy từ tháng 9-1930 đến tháng 1-1932, Trần Giáp – Bí thư Tỉnh ủy từ 10-1936 đến 9-1939, Hà Quang Tập – Bí thư Tỉnh ủy từ 3-1940 đến giữa 1941; Nguyễn Đình Liên – Bí thư đầu tiên của Huyện ủy Cẩm Xuyên; Lê Bá Cảnh – Bí thư Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Trường Tiểu học Pháp – Việt thị xã Hà Tĩnh và rất nhiều đảng viên xuất thân từ tầng lớp trí thức. Họ trở thành lớp chiến sĩ tiên phong xây dựng nền móng cho phong trào cộng sản ở Việt Nam nói chung và Hà Tĩnh nói riêng.

2.3.2. Trí thức Hà Tĩnh góp phần tạo ra sự chuyển biến của phong trào cách mạng ở địa phương những năm 1930–1939

Tháng 3-1930, Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Hà Tĩnh được thành lập, đánh dấu sự thắng lợi hoàn toàn của khuynh hướng cách mạng vô sản ở địa phương. Từ đây, tầng lớp trí thức yêu nước được lãnh đạo bởi tổ chức Đảng với đường lối cách mạng khoa học, đúng đắn và sáng tạo, tiếp tục cuộc đấu tranh chống đế quốc và phong kiến trong những điều kiện lịch sử mới.

Cuối tháng 4-1930, theo chủ trương của Trung ương Đảng và Xứ ủy Trung Kỳ, Tỉnh ủy lâm thời Hà Tĩnh chủ trương phát động nhân dân tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế lao động (1-5). Hướng ứng chủ trương của Tỉnh ủy, các địa phương đã có nhiều hình thức kỷ niệm, phổ biến nhất là hình thức rải truyền đơn, biểu ngữ, treo cờ đỏ búa liềm. Những truyền đơn trên phần lớn được in litô, với sự hỗ trợ đặc lực của một số trí thức trong tỉnh. Trong báo cáo quý II năm 1930 của Công sứ Pháp ở Hà Tĩnh có đoạn viết: *“Ngày 25-4-1930, một trong những tình báo viên đặc lực của chúng tôi báo cáo cho biết ở Nghi Xuân có một chỗ in bí mật. Sở Mật thám Vinh tiến hành một cuộc lục soát, có sự phối hợp chặt chẽ đã bắt được giáo viên Ngô Hữu Yên và tịch thu dụng cụ in truyền đơn”* [4, Tr. 30, 31].

Truyền đơn, sách, báo của Đảng đã nhanh chóng đi vào trong thanh niên, giáo viên, học sinh, góp phần cổ vũ tinh thần cách mạng của giới trẻ. Nhiều trí thức đã trở thành cán bộ tốt của Đảng. Chính thực dân Pháp cũng phải thừa nhận: *“Giới trí thức trừ một số ít công chức còn phân lớn chống lại không riêng gì ở sự đô hộ của Pháp mà cả triều đình. Phải thành thật công nhận tuyên truyền của những tay sai Đệ tam Quốc tế Cộng sản rất tài tình, đã tách ra khỏi chúng ta những người trí thức để họ trở thành địch thủ của người Pháp”* [6]. Tháng 6-1930, ở Trường Tiểu học Pháp – Việt thị xã Hà Tĩnh và hầu hết các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh, tổ chức Hội Học sinh đỏ (Sinh hội đỏ) được thành lập với sự tham gia đông đảo của giáo viên và học sinh. Đây là một tổ chức bí mật với các phong trào đọc sách báo của Đảng, đấu tranh đòi cải cách giáo dục, đòi học lịch sử, địa lý Việt Nam và học tiếng Việt nhiều hơn, lên án thái độ hách dịch của giáo viên người Pháp đối với học sinh Việt Nam. Các hoạt động tích cực của hội đã thức tỉnh tinh thần yêu nước, tinh thần dân tộc cho học sinh, hướng họ vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy lâm thời, từ tháng 5-1930 trở đi, ở Hà Tĩnh đã bùng nổ những cuộc đấu tranh lớn, trong đó có sự tham gia đông đảo của các tầng lớp thanh niên trí thức. Tiêu biểu là các cuộc đấu tranh của nhân dân Can Lộc ngày 1-8-1930 và ngày 7-9-1930. Đặc biệt, ngày 19-9-1930, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương, giai cấp nông dân đã cùng với giáo viên, học sinh Trường Tiểu học Thịnh Xá biểu tình ở Hương Sơn, phản đối chính sách khùng bố của thực dân Pháp, đòi giảm sưu, hoãn thuế [5, Tr. 447].

Cuối tháng 9-1930, Đại hội Đảng bộ tỉnh đã được tổ chức tại làng Phù Việt (Thạch Hà). Đại hội bầu ra Ban Chấp hành chính thức của Đảng bộ do Nguyễn Châu làm Bí thư. Mặc dù

chưa có nghị quyết riêng của Trung ương Đảng về công tác thanh niên, công tác vận động các tầng lớp trí thức nhưng căn cứ vào Điều lệ Đảng và các văn kiện của Hội nghị thành lập Đảng tháng 2-1930, Đại hội Đảng bộ đã chủ trương tăng cường công tác quần chúng trong đó quan tâm lãnh đạo củng cố, phát triển Thanh niên Cộng sản Đoàn, Hội Học sinh đỏ (Sinh hội đỏ), v.v.

Vào ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga (7-11) năm 1930, hơn 1.000 thanh niên, giáo viên, học sinh, nông dân đã tổ chức biểu tình thị uy và tiến vào huyện lỵ Can Lộc. Phạm Thị Dung, một nữ thanh niên trí thức là người tiên phong trong cuộc đấu tranh.

Phạm Thị Dung sinh năm 1910, quê ở làng Kê Lù, tổng Phù Lưu, nay là xã Tân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Là một người con gái thông minh, sinh ra và lớn lên trong một gia đình có truyền thống yêu nước. Sẵn có tinh thần yêu nước, lại được tiếp xúc với nhiều trí thức tiên bộ lúc bấy giờ như Hồ Ngọc Tàng, Hồ Thân, Mai Huru, Hồ Thuyết, v.v. Phạm Thị Dung sớm được giác ngộ cách mạng và có ý thức đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Lúc đang học ở Trường Tiểu học Pháp – Việt thị xã Hà Tĩnh, Phạm Thị Dung đã tích cực tham gia công tác tuyên truyền cách mạng trong học sinh. Để chuẩn bị cho cuộc đấu tranh này, Phạm Thị Dung được giao nhiệm vụ tổ chức vận động các giai cấp, tầng lớp tham gia cuộc biểu tình. Suốt mấy ngày liền không nghỉ, Phạm Thị Dung đi qua từng xóm, từng tổ, vào từng trường học, *“kiểm tra thật tỉ mỉ mọi công việc, ai cầm cờ, ai cầm băng khẩu hiệu, khẩu hiệu gì, ai hô khẩu hiệu, bắt nhịp cho đều, cho vang xa, ai đánh trống, gõ mõ, v.v.”* [10, Tr. 304]. Khi cuộc biểu tình diễn ra, Phạm Thị Dung đã đứng lên nói chuyện với quần chúng, nêu rõ mục đích ý nghĩa của cuộc biểu tình tuần hành thị uy, kêu gọi nhân dân chống áp bức cường quyền, động viên khí thế quần chúng, tuyên bố kỷ luật đi đường, hô vang một số khẩu hiệu, và chính Phạm Thị Dung là người cầm cờ đỏ búa liềm dẫn đầu đoàn người biểu tình. Khi đoàn biểu tình tiến đến gần cầu Nghèn, lính khố xanh trong đồn đã nổ súng, một số người trúng đạn. Phạm Thị Dung vẫn bình tĩnh hô vang *“Hãy giữ vững hàng ngũ”*. Đoàn người biểu tình tiếp tục tiến lên, một viên đạn nổ, Phạm Thị Dung ngã xuống, tay còn cầm cán cờ và miệng vẫn còn hô *“Anh chị em hãy bình tĩnh tiến lên”*.

Phạm Thị Dung đã hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ. Đây là một tổn thất to lớn của Đảng bộ địa phương và phong trào đấu tranh của nhân dân Can Lộc, nhưng tấm gương hy sinh của Phạm Thị Dung mãi mãi là nguồn động viên khích lệ quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và phong kiến tay sai, giành độc lập cho dân tộc, là một biểu tượng sáng ngời về sự xả thân, anh dũng của tầng lớp trí thức yêu nước Hà Tĩnh.

Như vậy, dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ đảng trong tỉnh, lực lượng cách mạng đã được động viên cao độ, có sự phối hợp của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội, trong đó có sự tham

gia tích cực của giới trí thức trong tình thế tấn công trực tiếp vào bộ máy chính quyền của thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

Vai trò của tầng lớp trí thức Hà Tĩnh những năm 1930–1931 còn được thể hiện trong các hoạt động của chính quyền Xô viết. Để bảo vệ các làng Xô viết, tổ chức tự vệ được phát triển mạnh bao gồm tuyệt đại bộ phận là thanh niên, học sinh. Điều đáng chú ý là cán bộ lãnh đạo các làng Xô viết do nông hội cử ra đều còn rất trẻ, phần lớn là học sinh, hương sư nhưng hoạt động rất hăng hái với tất cả nhiệt tình của tuổi trẻ, trách nhiệm của người đoàn viên, thanh niên trí thức. Một trong những hoạt động nổi bật của chính quyền Xô viết là phát động phong trào học chữ quốc ngữ, trong đó người dạy chủ yếu là giáo viên, học sinh lớp lớn, thanh niên trí thức. Chỉ riêng huyện Can Lộc đã tổ chức được 130 lớp học chữ quốc ngữ, lúc đông nhất tới 2.174 học viên [2, Tr. 23].

Những hành động chống phá điên cuồng cùng với những thủ đoạn lừa bịp, mị dân của thực dân Pháp, phong kiến tay sai sau phong trào cách mạng 1930–1931 làm cho một số ít cán bộ, đảng viên, thanh niên trí thức hoang mang, dao động. Tuy nhiên, niềm tin vào thắng lợi, vào đường lối cách mạng của Đảng vẫn sống trong lòng quần chúng, trong đó có giới trí thức. Chính vì vậy, tầng lớp trí thức yêu nước đã nêu cao dũng khí cách mạng, xả thân chiến đấu vì độc lập dân tộc và tự do cho nhân dân. Người còn lại ở địa phương thì lo nhen nhóm tổ chức, gây dựng phong trào. Người bị địch bắt thì luôn giữ trọn lòng trung thành với Đảng, với cách mạng, không chịu đầu hàng, khai báo. Lúc bị đưa ra xử bắn, nhiều người đã nêu cao khí tiết cách mạng, hiên ngang, bất khuất làm cho thực dân, đế quốc khiếp sợ, để lại những tấm gương sáng ngời cho các thế hệ mai sau. Nhiều người bị bắt hôm trước, hôm sau đã tìm cách vượt ngục trở về địa phương hoạt động. Có người bị địch bắt đi bắt lại nhiều lần vẫn không sờn lòng nản chí, vừa ra khỏi nhà tù và đang bị quản thúc, vẫn tìm cách liên lạc với nhau để khôi phục lại tổ chức, gây dựng lại phong trào trong những năm 1932–1935. Trong cuộc chiến đấu giữa cái sống với cái chết diễn ra hàng ngày, hàng giờ, nhiều trí thức đã nêu cao dũng khí cách mạng ngay cả lúc bị xử bắn. Tấm gương bất khuất của Trần Hoạc, Trần Xu, Phan Gân, Võ Quê, Trần Thị Hoàng, v.v. luôn động viên, cổ vũ mọi người.

Trong phong trào dân chủ 1936–1939, cùng với nhân dân trong toàn tỉnh, đội ngũ trí thức đã thể hiện vai trò quan trọng trong việc khôi phục tổ chức Đảng các cấp, các tổ chức quần chúng, lãnh đạo hoặc đóng vai trò nòng cốt trong các cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ và giành được nhiều thắng lợi. Thanh niên trí thức Hà Tĩnh là lực lượng hăng hái, tích cực nhất trong các Ủy ban hành động, trong phong trào đón Godart đầu năm 1937, trong việc thành lập hiệu sách *Liên thành thư quán* để tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin, các chính sách của Đảng Cộng sản Đông Dương. Đặc biệt, phong trào truyền bá chữ quốc ngữ là một trong những hoạt động nổi bật của trí thức Hà Tĩnh giai đoạn này. Nhờ sự hoạt động tích cực của thanh niên trí thức, hàng trăm lớp học đã được mở ở thị xã Hà Tĩnh và các phủ huyện, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Bên cạnh việc dạy chữ, các trí thức yêu nước còn tổ chức những

buổi nói chuyện về các danh y, các cuộc thi câu đối nôm, diễn thuyết, trưng bày, soạn sách vở. Qua đó góp phần nâng cao trình độ nhận thức của quần chúng, kịp thời giáo dục, vận động quần chúng hưởng ứng chủ trương của Đảng và Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Cùng với các tầng lớp nhân dân yêu nước, những hoạt động tích cực của đội ngũ trí thức đã châm ngòi cho “cuộc vận động đặc biệt kịch liệt” [11] ở Hà Tĩnh trong những năm 1936–1939.

Có thể nói, với nhiều hoạt động phong phú, hiệu quả, tầng lớp trí thức đã góp phần quan trọng vào sự chuyển biến của phong trào cách mạng ở Hà Tĩnh từ 1930 đến 1939. Những thành quả đạt được trong giai đoạn này là tiền đề quan trọng để nhân dân Hà Tĩnh bước vào cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939–1945.

2.3.3. Trí thức Hà Tĩnh góp phần tạo nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 tại địa phương

Trong cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939–1945, trí thức Hà Tĩnh đã tham gia tích cực trong việc xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, đi đầu trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền và đảm trách những nhiệm vụ quan trọng trong bộ máy chính quyền cách mạng lâm thời ở tỉnh và các địa phương.

Giữa lúc thực dân phát xít đang đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng ở Hà Tĩnh, Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 8 vào ngày 10-5-1941 tại Pắc Bó (Cao Bằng). Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh, xúc tiến việc xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị mọi mặt để tiến tới Tổng khởi nghĩa.

Trong khi tổ chức Đảng ở Hà Tĩnh chưa được phục hồi, các cán bộ, đảng viên tích cực đã bị bắt giam, những cán bộ, đảng viên chưa bị bắt phần lớn nặng tư tưởng cầu an nên nằm im không hoạt động, phong trào cách mạng ở Hà Tĩnh gặp muôn vàn khó khăn thách thức. Trong bối cảnh đó, nhiều trí thức yêu nước đã chủ động đi tìm tổ chức, được tiếp nhận *Nghị quyết Trung ương 8, Chương trình, Điều lệ Việt Minh*, sau đó trở về Hà Tĩnh gây dựng lại phong trào [1].

Cuối năm 1942, được tin Mặt trận Việt Minh đã xây dựng khu căn cứ ở Việt Bắc và phong trào đã được mở rộng ra nhiều tỉnh, những trí thức như Nguyễn Chung Anh và Nguyễn Đồng Chi ra Hà Nội tìm liên lạc với Mặt trận Việt Minh. Tại đây, được Đặng Giá giới thiệu, cả hai ông được Nguyễn Đắc Giới, lúc này đang hoạt động trong tổ chức Việt Minh Hà Nội chấp thuận cho sinh hoạt trong tổ chức Thanh niên Cứu quốc của thành phố. Năm 1943, do yêu cầu mở rộng tổ chức ra các tỉnh, Nguyễn Đắc Giới giao trách nhiệm cho Nguyễn Chung Anh trở về Hà Tĩnh để xây dựng tổ chức Việt Minh.

Tháng 4-1943, Nguyễn Chung Anh và Nguyễn Đồng Chi về đến Hà Tĩnh, mang theo nghị quyết của Mặt trận Việt Minh và điều lệ tổ chức các đoàn thể trong mặt trận. Cũng trong

thời gian này, Chu Huệ một đảng viên quê Diễn Châu (Nghệ An) vượt ngục Buôn Ma Thuật về xây dựng cơ sở Đảng ở Hà Tĩnh. Sau một thời gian tiếp xúc, nghiên cứu các tài liệu do Nguyễn Chung Anh cung cấp, hai ông thống nhất vạch ra chương trình hoạt động: *“Liên lạc với các gia đình cơ sở cũ, bắt mối lại với tổ chức, chuẩn bị cho việc hình thành Mặt trận Việt Minh Hà Tĩnh; tổ chức một cơ quan in tài liệu và chuẩn bị các điều kiện như vũ khí, lương thực, quần áo để khi có tình hình thuận tiện thì tổ chức vũ trang, xây dựng căn cứ du kích”* [1]. Sau khi liên lạc với các trí thức như Nguyễn Đồng Chi, Lê Viết Quân, Đinh Đạo, Nguyễn Văn Minh và một số cán bộ cách mạng cũ, các công việc chuẩn bị để in truyền đơn, vận động các gia đình hữu sản ủng hộ quần áo, lương thực đạt được những kết quả bước đầu. Trên cơ sở đó, Chu Huệ giao Nguyễn Chung Anh chịu trách nhiệm về tổ chức Đoàn Thanh niên Cứu quốc; Lê Viết Quân chịu trách nhiệm về tổ chức thanh niên trong học sinh và phân công các đồng chí khác đi Hương Sơn, Hương Khê chuẩn bị xây dựng căn cứ du kích.

Thực hiện kế hoạch trên, đầu tháng 5-1943, Nguyễn Chung Anh đã tổ chức một cuộc họp ở chân núi Hồng Lĩnh với sự tham dự của các trí thức Nguyễn Hiền, Nguyễn Đồng Chi, Lê Minh Tân, Quách Trình, Trần Tân, Lê Viết Quân, Nguyễn Hưng Chi, v.v. quyết định thành lập Đoàn Thanh niên Cứu quốc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Trên cơ sở chủ trương đã định, các thành viên đã chia nhau lên Hương Sơn, Hương Khê tìm hiểu địa thế các vùng để xây dựng căn cứ du kích. Tổ chức của Đoàn Thanh niên Cứu quốc được mở rộng ra các vùng Ba Xã, Thượng Trụ, Nga Khê (Can Lộc); Trung Lễ, Thanh Lạng (Đức Thọ), Cửa Sót, Vĩnh Lộc (Thạch Hà).

Phong trào đang trên đà phát triển thì tháng 8-1943, trong khi đi hoạt động ở Cẩm Xuyên, Chu Huệ bị sa lưới mật thám Pháp, nhiều trí thức khác cũng bị thực dân Pháp bắt giam, trong có Nguyễn Chung Anh. Tòa án Nam triều xử Chu Huệ 20 năm tù, nhiều người 2 năm tù hoặc một năm tù, một năm quản thúc, một số người được hưởng án treo giao cho địa phương quản thúc.

Cuối năm 1944, Nguyễn Chung Anh được chuyển về Can Lộc giao cho chính quyền địa phương quản thúc tại gia đình. Các thành viên trong tổ chức Đoàn Thanh niên Cứu quốc trước đây nhanh chóng chấp mối liên lạc và thống nhất vạch ra kế hoạch: *“Bằng mọi hình thức có thể thực hiện được sẽ tham gia vào việc cứu đói; giữ vững mối liên lạc với nhau và mở rộng liên hệ với các thành viên khác nhằm tổ chức vào Đoàn Thanh niên cứu quốc; tìm liên lạc với tổ chức Việt Minh cấp trên, nghe ngóng tình hình ở Bắc Bộ để thông báo cho nhau”* [1]. Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), nhận thấy tình hình thuận lợi, các thành viên lại nhóm họp và quyết định gấp rút hình thành Đoàn Thanh niên Cứu quốc, đẩy mạnh công tác cứu đói, tuyên truyền chống Nhật và xu hướng thân Nhật.

Ngày 22-6-1945, Hội nghị lập lại Đoàn Thanh niên Cứu quốc được tổ chức tại núi Hồng Lĩnh với sự tham dự của khoảng 15 đại biểu. Hội nghị quyết định thành lập Đoàn Thanh niên

Cứu quốc, phát triển thêm đoàn viên mới; xây dựng đội vũ trang chống Nhật, mua sắm vũ khí, luyện tập quân sự, chuẩn bị xây dựng căn cứ du kích; đẩy mạnh tuyên truyền về Mặt trận Việt Minh và chống Nhật, chống luận điệu độc lập giả hiệu của Nhật. Hội nghị cũng đã cử ra Ban phụ trách đoàn là các trí thức gồm: Nguyễn Hiền – Trưởng đoàn, Nguyễn Chung Anh – Bí thư đoàn; Nguyễn Đồng Chi, Lê Viết Quân, Phan Nhân Hiếu phụ trách tổ chức tuyên truyền; Đặng Giá, Nguyễn Hưng Chi, Trần Doãn Hoài, Phan Nhân Đống phụ trách lực lượng vũ trang. Sau khi Nguyễn Tạo, người được Tổng bộ Việt Minh phái về xây dựng cơ sở ở Nghệ Tĩnh công nhận Đoàn Thanh niên Cứu quốc là tổ chức của Việt Minh Nghệ – Tĩnh, công tác xây dựng và phát triển đội vũ trang được đẩy mạnh. Vì vậy, việc lựa chọn những người dũng cảm, khỏe mạnh, nhiệt huyết và mua sắm vũ khí được tiến hành khẩn trương. Công việc này được các thành viên trong đoàn chuẩn bị cho đến trước khi diễn ra khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện lỵ Can Lộc ngày 15-8-1945.

Bên cạnh Đoàn Thanh niên Cứu quốc, hầu hết các trí thức khác đều gia nhập các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh. Riêng trí thức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ được tập hợp vào Hội Văn hóa Cứu quốc Hà Tĩnh, buổi đầu có 40 hội viên do Lê Văn Nụ làm Chủ tịch. Sau một thời gian, các chi hội Văn hóa Cứu quốc cũng được thành lập ở Đức Thọ, Can Lộc, Nghi Xuân, v.v., thu hút thêm nhiều hội viên mới [14].

Trước sự phát triển của phong trào cách mạng, các tầng lớp trí thức trung gian hoặc những trí thức tham gia trong bộ máy chính quyền tay sai dần chuyển biến theo đường lối của Mặt trận Việt Minh. Hội Tân Việt Nam ở Hà Tĩnh tuyên bố tự giải tán, nhiều người trong tổ chức này đã tham gia Việt Minh. Hội Truyền bá Quốc ngữ trở thành cơ quan tuyên truyền giáo dục cho quần chúng về *Chương trình và Điều lệ Việt Minh*. Đa số các trí thức trong tổ chức Thanh niên xã hội¹ đều ngã về Việt Minh, trở thành Thanh niên Cứu quốc. Nhiều quan lại, công chức trong bộ máy chính quyền thực dân – phong kiến đã giúp Việt Minh nắm tình hình hoạt động của quân Nhật và bộ máy của chúng. Lính bảo an phần lớn cũng ngã theo Việt Minh. Khi nhân dân tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền, lực lượng Bảo an binh đã được “Việt Minh hóa” trở thành lực lượng yêu nước, cùng với sự xuất hiện của “đội quân” Thanh niên xã hội đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Hà Tĩnh. Trong đó, trường hợp giành chính quyền ở huyện lỵ Can Lộc ngày 15-8-1945 là một điển hình.

Trong khi Mặt trận Việt Minh huyện Can Lộc chưa có chủ trương giành chính quyền nhưng nhận thấy thời cơ đã chín muồi, sau khi cử người vào thị xã Hà Tĩnh xin ý kiến và được sự đồng ý của Ủy ban khởi nghĩa Phân khu Nam Hà về việc giành chính quyền, tổ chức Thanh

¹ Tháng 6-1945, để gây ảnh hưởng và tranh chấp quần chúng với Mặt trận Việt Minh, Chính phủ thân Nhật Trần Trọng Kim đã cho thành lập tổ chức Thanh niên xã hội do Bộ Thanh niên phụ trách, hòng lôi kéo tầng lớp thanh niên, học sinh về phía họ, ủng hộ Nhật. Lúc bấy giờ, Phan Anh là Bộ trưởng Bộ Thanh niên trong Chính phủ Trần Trọng Kim, nên ở nhiều địa phương tổ chức Thanh niên xã hội còn được gọi là Thanh niên Phan Anh.

niên xã hội Can Lộc² mà phần lớn là tiểu tư sản, trí thức đã táo bạo tổ chức cướp chính quyền thắng lợi nhanh gọn vào ngày 15-8-1945. “Trong bối cảnh quân Nhật còn chiếm đóng ở nhiều nơi, quân Pháp đang ẩn náu ở biên giới Việt – Lào, Trung ương Đảng cũng đã ban hành lệnh tổng khởi nghĩa trong cả nước, việc nhóm thanh niên cứu quốc tổ chức giành chính quyền ở Can Lộc thể hiện sự nhạy bén, mưu trí và sáng tạo của tầng lớp thanh niên trí thức” [7, Tr. 25]. Việc giành chính quyền ở huyện lỵ Can Lộc thành công nhanh chóng đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của quần chúng nhân dân ở các phủ huyện trong tỉnh, đặc biệt là củng cố quyết tâm của Ủy ban khởi nghĩa Phân khu Nam Hà đối với việc giành chính quyền ở thị xã Hà Tĩnh.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, nhiều trí thức còn đảm trách các nhiệm vụ quan trọng trong bộ máy chính quyền cách mạng lâm thời ở tỉnh và các địa phương. Trong đó có các trí thức Nho học như Hoàng Giáp Niêm, Nguyễn Mai, Nguyễn Văn Trình, Nguyễn Xuân Đàm, Phạm Khắc Khoan, Nguyễn Xuân Đàn, Hoàng Xuân Viên, Hà Văn Đại; các trí thức Tây học như Trần Hậu Toàn, Hà Xuân Trường, Lê Duy Khang, Nghiêm Sỹ Thường, Trịnh Khánh [14], Đặng Giá, Nguyễn Hưng Chi, Trần Doãn Hoài, Nguyễn Hiền, Phan Nhân Hiếu [1]; các trí thức là nhân sĩ như Lê Văn Tân, Dương Kính, Nguyễn Cao Dũng, Nguyễn Đức Trà, Nguyễn Huy Tân, Lê Thoan [12].

3. Kết luận

3.1. Hà Tĩnh là nơi sản sinh đông đảo lực lượng trí thức và tầng lớp này có nhiều đóng góp đối với sự phát triển dân tộc trong thời kỳ thuộc địa. Từ 1930 đến 1945, trí thức Hà Tĩnh đã có những đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam và Hà Tĩnh trên nhiều mặt. Nhiều thanh niên trí thức Hà Tĩnh đã có nhận thức đúng đắn về con đường cách mạng Việt Nam và quyết tâm đi theo con đường cách mạng vô sản, phấn đấu trở thành những người cộng sản và giữ những chức vụ quan trọng trong bộ máy lãnh đạo các cấp ủy ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, tầng lớp trí thức không chỉ tham gia tích cực trên các lĩnh vực báo chí, văn hóa, tư tưởng mà còn thành lập nhiều tổ chức yêu nước hoạt động công khai và bán công khai để tập hợp lực lượng cách mạng. Họ đã góp phần làm chuyển biến tư tưởng cứu nước trong quần chúng nhân dân, đưa các tầng lớp nhân dân Hà Tĩnh đi theo con đường cách mạng vô sản, góp phần tạo nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Hà Tĩnh. Chính truyền thống yêu nước và thực tiễn đấu tranh phong phú, sôi động của nhân dân ta đã tạo nền tảng vững chắc để trí thức giác ngộ và hăng hái bước vào trận tuyến cách mạng của dân tộc. Tầng lớp trí thức Hà Tĩnh không ngừng kế thừa giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và quê hương, mà còn được trang bị thế giới quan, lập trường cách mạng của giai cấp vô sản – chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh, nhờ đó, đã vượt qua được các khó khăn, thử thách, tìm kiếm được các phương pháp thích hợp để

² Thực chất lúc bấy giờ đã được “Việt Minh hóa” thành Thanh niên Cứu quốc.

từng bước đưa phong trào cách mạng ở Hà Tĩnh ngày càng phát triển, tiến kịp với cả nước. Trong phong trào cách mạng chung của nhân dân toàn tỉnh, trí thức Hà Tĩnh đã trở thành những chiến sĩ tiên phong trong công tác vận động, tổ chức, xây dựng, tập hợp lực lượng cách mạng, tiến hành đấu tranh với kẻ thù trên mọi mặt trận.

3.2. Cách mạng tháng Tám 1945 ở Hà Tĩnh thắng lợi đã góp thêm một minh chứng sinh động để khẳng định quan điểm, chính sách đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với tầng lớp trí thức; đồng thời, cũng như trí thức Việt Nam, trí thức Hà Tĩnh cũng ý thức sâu sắc và đầy đủ hơn về trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Thực tiễn lịch sử Việt Nam cho thấy, bất cứ ở thời đại nào, người trí thức Việt Nam cũng chỉ có thể tìm thấy chỗ đứng của mình khi họ biết kết hợp trí tuệ với lòng yêu nước, khi là tầng lớp tiên phong nhận thức nhu cầu lịch sử, đứng về phía nhân dân, đấu tranh vì quyền lợi của nhân dân, của Tổ quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Chung Anh, Nguyễn Đồng Chi, Lê Viết Quân, Đặng Giá (1979), *Tài liệu về Cách mạng tháng Tám ở Nghệ Tĩnh*, lưu trữ tại Viện Lịch sử Đảng – Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, kí hiệu: T19.5.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Can Lộc (2005), *Lịch sử Đảng bộ huyện Can Lộc*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh (1993), *Lịch sử Đảng bộ Hà Tĩnh, (tập 1) 1930–1954*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh ủy Hà Tĩnh (1966), *Thời kỳ Cách mạng tháng Tám (1939–1945)*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản.
5. Đặng Duy Báu (chủ biên) (2000), *Lịch sử Hà Tĩnh, tập 1*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Công sứ Hà Tĩnh (1930), *Báo cáo quý I năm 1930 của Công sứ Pháp ở Hà Tĩnh*, lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Tĩnh.
7. Đỗ Mạnh Hùng (2014), *Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Tĩnh tháng 8-1945*, Tạp chí Lịch sử Quân sự, số 272, Tr. 22–27.
8. Nguyễn Văn Khánh (chủ biên) (2004), *Trí thức với Đảng, Đảng với trí thức trong sự nghiệp giải phóng và xây dựng đất nước*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội.
9. Vũ Khiêu (2006), *Trí thức Việt Nam thời xưa*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

10. Tiểu ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ An (2000), *Xô viết Nghệ Tĩnh*, Nxb. Nghệ An, Vinh.
11. Tỉnh ủy Hà Tĩnh (1938), *Nghị quyết về quá trình cách mạng vận động ở Hà Tĩnh ngày 13-4-1938*, lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Tĩnh.
12. Ủy ban Nhân dân Cách mạng Hà Tĩnh (1945), *Nghị định của Ủy ban nhân dân cách mạng Hà Tĩnh ngày 21-9-1945*, Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Hà Tĩnh, hồ sơ số 461.
13. Résidence Supérieur en Annam, *Rapport au sujet de la mesure de respression prise contre les membres de l' Association revolutionnaire "Viet Nam Cach mang Thanh Nien" du Résident Supérieur en Annam (10-3-1930)*, lưu trữ tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, ký hiệu: K.H.17.112. Bản dịch của Phạm Hữu Lưu.
14. <https://skhcn.hatinh.gov.vn/khcn/portal/read/so-3-2012/news/iem-dien-tri-thuc-ha-tinh-rong-cach-mang-thang-tam-1945.html>. Ngày truy cập: 4/5/2021.
15. <https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc-/2018/27613/thi-thuc-ha-tinh--xua-va-nay.aspx>. Ngày truy cập: 4/5/2021.

CONTRIBUTION OF INTELLECTUAL CLASS TO REVOLUTIONARY MOVEMENT IN HA TINH (1930–1945)

Do Manh Hung

Hue University, 3 Le Loi St., Hue, Vietnam

Abstract. The intellectual class played a crucial role in Vietnam's history from 1930 to 1945. This is a scientific issue attracting the attention of domestic and foreign researchers. The article analyzes the contribution of the intellectual class to the revolutionary movement in Ha Tinh from 1930 to 1945. This analysis includes the process of intellectuals' transformation into leading cadres of the Communist Party at all levels. This process enhanced the Ha Tinh revolutionary movement from 1930 to 1939. It was also an essential factor in the success of the August Revolution in the locality. The research results affirm the correct viewpoints and policies of the Communist Party of Vietnam and President Ho Chi Minh towards the Vietnamese intellectual class.

Keywords: contribution, intellectual, Ha Tinh